

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

QUYỂN 33

Học Xứ Thứ Hai Mười Lăm: **MAY Y CHO BÍ SÔ NI KHÔNG PHẢI BÀ CON**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó năm y của Bí-sô ni Cấp-đa đều cũ rách, tuy có nhiều vải nhưng chưa may liền nghĩ không biết nhờ ai may, các Bí-sô ni khác hỏi liền nói ý nghĩ của mình, các ni nói: “Thánh giả Ô-đà-di là người quen biết sao cô không đem vải đến nhờ may”, đáp: “Thánh giả là bậc tôn đức đâu thể may y cho tôi”, các ni nói: “Hãy mang đến nhờ thử xem”. Cấp-đa nghe lời mang vải đến chỗ Ô-đà-di đánh lễ rồi ngồi một bên, Ô-đà-di thấy xấp bạch điệp trên tay liền hỏi: “Bạch điệp mới này nếu may thành y Tăng-già-chi hai lớp tùy thời thọ dụng, tu phẩm thiện sẽ càng tăng trưởng”, Cấp-đa nói: “Vi đại y của tôi cũ rách nên đem bạch điệp này đến nhờ đại đức may giúp”, Ô-đà-di nghe rồi liền suy nghĩ: “Nếu ta nhận may thì chúng mười hai Bí-sô ni sẽ cùng đến nhờ ta may, ta đâu thể lao nhọc vì họ. Nếu không nhận may thì Cấp-đa buồn giận, ta nhận may nhưng làm phương tiện gì khiến không thể trở lại nhờ ta may nữa”, nghĩ rồi bảo cứ để đó, Cấp-đa để vải lại rồi ra về. Lúc đó Lục chúng đến thấy xấp bạch điệp liền hỏi của ai, đáp là của Cấp-đa nhờ may giúp, Lục chúng liền cùng giúp không bao lâu thì may xong đại y, Ô-đà-di mang đại y này đến chỗ kinh hành dùng chỉ năm sắc thêu thành hình hai nam nữ ôm nhau. Khi Cấp-đa đến hỏi, Ô-đà-di đưa y rồi nói với Cấp-đa: “Khi nào chưa nhuộm xong thì không được mở ra xem, mở xem là phạm tội”. Cấp-đa mang y về, các đồng phạm hạnh bảo đưa ra xem, Cấp-đa không đưa cho xem và nói lại lời Ô-đà-di đã nói, một cô ni nghịch ngợm nghe nói vậy liền cưỡng đoạt lấy y mở ra xem, nhìn thấy thêu hình hai nam nữ ôm nhau liền cùng trêu chọc Cấp-đa, Đại thế

chủ nghe biết liền đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do nhân duyên này quở trách Ô-đà-di và chế học xứ này như sau: **“Nếu lại có Bí-sô may y cho Bí-sô ni không phải là bà con, phạm Ba-dật-đề-ca”**.

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-đà-di. Tướng phạm giống như trong giới trên.

Học Xứ Thứ Hai Mười Sáu: CÙNG ĐI VỚI BÍ SÔ NI **CHUNG MỘT ĐƯỜNG**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Lục chúng nói với nhau: “Các Hắc-bát dùng mở Di hầu thoa dưới chân nên đi đến đâu đều được lợi dưỡng và ái kính; chúng ta như ếch ngồi đáy giếng không có đi đây đó cũng không được lợi dưỡng và ái kính như họ”, nói rồi sáng hôm sau cùng đến chỗ chúng mười hai Bí-sô ni từ già nói là muốn du phương giáo hóa, các ni này nghe rồi đều buồn khóc, Ô-đà-di hỏi tại sao khóc, các ni nói: “Các thầy đi rồi vườn Cấp sẽ trống không”, Ô-đà-di nói: “Trong vườn Cấp có đến trăm ngàn Thánh chúng sao các cô nói là trống không?”, các ni nói: “Vì các Hắc-bát đều không ưa thích chúng tôi”, Ô-đà-di nói: “Nếu vậy thì hãy cùng đi với chúng tôi”, các ni nói: “Cùng đi chung một đường có sao không?”, đáp: “Ai cản ngăn chừ, hãy chuẩn bị lương thực lên đường rồi cùng đi”. Sáng hôm sau Lục chúng đắp y mang bát vào thành khát thực rồi đến chỗ chúng mười hai ni, các ni mời dùng tiểu thực, lục chúng ăn xong bảo các ni: “Các cô chuẩn bị lương thực đi đường như thế nào, đem ra cho chúng tôi xem”, các ni nói: “Nãy giờ các Thánh giả đã ăn hết rồi”, Lục chúng nói: “Lương thực đi đường chỉ làm có bấy nhiêu thì không đủ, phải làm nhiều hơn thế nữa”, các ni nghe lời làm thức ăn nhiều hơn thế nữa. Lúc đó có một Bí-sô khát thực muốn cùng đi, các vị đồng phạm hạnh khuyên: “Họ đều là người ác hạnh, nếu đồng hành sẽ bị xúc não không nghi”, liền đáp: “Tôi không học theo họ, cũng không cầu họ làm thầy y chỉ làm sao có thể xúc não được tôi”, nói rồi cùng nhóm người này đồng hành. Lục chúng vừa ra khỏi giới liền nói với nhau: “Chúng ta đâu cần giữ vẻ mô phạm này nữa, nên tự do thoải mái thì hơn”, nói rồi Nan-đà đi cùng Bí-sô ni Nan-đà, đệ tử của Nan-đà đi cùng đệ tử của ni Nan-đà... từng cặp đôi như vậy đi cùng đường. Các Bà-la-môn cư sĩ trông thấy liền nói: “đây là vợ của sa môn, đây là con trai, con gái... cùng thế tục có khác gì đâu”, Ô-ba-nan-đà nghe được liền mắng: “Này Bà-la-môn ác khẩu, việc làm của chúng ta hợp pháp hay không thì can

gì đến người”. Bí-sô khát thực nghe rồi liền suy nghĩ: “Ta thật không nên đi cùng với những người ác hạnh này”, nghĩ rồi liền quay trở lại rừng Thệ-đa, các Bí-sô thấy trở về liền hỏi thăm có an lạc không, liền đáp: “Không an lạc, họ làm những hạnh xấu làm tổn thương đến Phật pháp”. Bí-sô khát thực đem sự việc trên kể lại, các Bí-sô thiếu dục nghe rồi chê trách, đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này quở trách Lục chúng rồi chế học xứ này như sau: **“Nếu lại có Bí-sô cùng đi chung một đường với Bí-sô ni, phạm Ba-dật-đề-ca”**.

Sau đó có nhiều Bí-sô ni ở thành Vương xá an cư ở chùa Vương Viên ba tháng xong muốn đến trong vườn Cấp-đảnh lễ Thế tôn nên tháp tùng theo đoàn thương buôn, nhưng khi thấy trong đoàn có Bí-sô, sợ phạm học xứ nên tìm đoàn thương buôn khác, không ngờ trong đoàn thương buôn nào cũng có Bí-sô nên bàn với nhau là đi theo sau đoàn thương buôn, đến chỗ hiểm nạn không theo kịp nên bị giặc cướp đoạt hết tài vật. Khi đến được trú xứ của ni ở thành Thất-la-phiệt, các ni thăm hỏi có an lạc không, liền đem sự việc trên kể lại cho các ni nghe rồi than thở: “Chín mươi sáu phái ngoại đạo còn rữ lòng thương người nữ, chỉ có Thế tôn là bỏ rơi chúng ta khiến chúng ta không nơi nương tựa mới bị giặc cướp”. Các ni nghe rồi bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói trừ thời nhân duyên. Sau đó lại có nhiều Bí-sô tháp tùng theo đoàn thương buôn du hành thiếu thức ăn, Phật nói nên mang theo thức ăn đi đường, các Bí-sô không biết bảo ai mang, Phật nói nên bảo Cầu tịch, nếu không có cầu tịch thì Bí-sô thay nhau mang. Lại có nhiều Bí-sô khi du hành bị bệnh, các Bí-sô không bệnh bỏ họ ở lại rồi đi, Phật nói không nên bỏ ở lại, phải khiêng đi theo, Bí-sô sức yếu không khiêng nổi, Phật nói nếu có Bí-sô ni thì bảo cùng khiêng. Lúc đó Bí-sô khiêng đằng đầu, ni khiêng đằng chân bên khởi nhiệm tâm, Phật nói Bí-sô nên khiêng đằng chân, ni khiêng đằng đầu. Khi đến một thôn xóm, tất cả đều lo cho người bệnh, không ai đi khát thực nên thức ăn thiếu thốn, Phật nói nên để một người ở lại nuôi bệnh, những người khác nên đi khát thực. Do các nhân duyên trên nên Phật bảo các Bí-sô: Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói lại học xứ này như sau: **“Nếu lại có Bí-sô cùng đi chung đường với Bí-sô ni trừ thời nhân duyên, phạm Ba-dật-đề-ca.”**

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Bí-sô ni là chỉ cho chúng mười hai ni. Thời nhân duyên là nếu có nạn duyên thì được cùng đi tháp tùng theo đoàn thương buôn, nếu không có đoàn thương buôn thì không được đi.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?:

Nếu có Bí-sô cùng Bí-sô ni cùng đi theo đoàn thương buôn quá nửa Câu-lô-xá đến phạm Ác-tác, một Câu-lô-xá trở lên đều phạm đọa. Nếu từ thôn xóm đến đồng trống hoặc từ đồng trống đến thôn xóm đều dựa theo dặm đường kể trên mà kết tội. Không phạm là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

**Học Xứ Thứ Hai Mươi Bảy: CÙNG BÍ SÔ NI
ĐI CHUNG TRÊN MỘT THUYỀN**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt. duyên khởi giống như trong giới trên, Lục chúng cùng chúng mười hai ni đi chung trên một thuyền khiến mọi người chê trách, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật quở trách Lục chúng rồi chế học xứ này như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô cùng Bí-sô ni đi chung một thuyền, phạm Ba-dật-đề-ca”***.

Sau đó cách vườn cấp không xa có một con sông tên là nan độ, bên kia sông có một thôn xóm, trong thôn này một trưởng giả phát tâm xây cất một ngôi chùa lớn muốn cúng cho Tăng, nên thiết trai thỉnh hai bộ tăng ni đến cúng dường. Lúc đó có một cô ni siêng tu phẩm thiện suy nghĩ: “Hôm nay không đi khát thực, ta nên tu phẩm thiện gần đến giờ hãy đến chỗ phó thỉnh”. Khi gần đến giờ ra bờ sông muốn qua đò thì thấy có Bí-sô trên thuyền, sợ phạm học xứ nên ở lại chờ chuyến đò sau, không ngờ các chuyến đò sau đều có Bí-sô, cuối cùng không còn đò nào qua sông, cô ni thấy đã trễ giờ nên quay trở về chùa. Lúc đó thế lực của giờ ăn vẫn còn, cô ni tiếp tục tu phẩm thiện, đến khi thế lực của giờ ăn hết mới nằm xuống. Các ni thọ thực xong trở về thấy cô nằm liền nói: “Tham ăn chi cho quá no vừa về đến liền nằm”, cô ni này nói: “Tôi không có đi phó thỉnh”, các ni hỏi nguyên do liền đem sự việc trên kể lại, các ni bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do nhân duyên này bảo các Bí-sô: Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói lại học xứ này như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô cùng đi chung thuyền với Bí-sô ni, hoặc xuôi dòng hoặc ngược dòng trừ đò ngang, phạm Ba-dật-đề-ca.”***

Xuôi dòng là xuôi xuống hạ lưu, ngược dòng là ngược về thượng lưu, đò ngang là từ bờ này qua thẳng bờ bên kia.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô cùng đi chung thuyền với ni tính theo xa gần kết tội giống như giới trên, không phạm cũng như giới trên.

*Học Xứ Thứ Hai Mươi Tám: MỘT MÌNH NGỒI Ở
CHỖ KHUẤT VỚI NGƯỜI NỮ*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Ô-đà-di sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực rồi đến nhà cố nhị Cấp-đa. Cấp-đa từ xa thấy Ô-đà-di đến liền trải tòa mời ngồi, Cấp-đa ngồi đối diện, Ô-đà-di nói pháp, trong lúc nói pháp nhớ lại kỷ niệm xưa nên hỏi Cấp-đa: “Cô có nhớ trước kia ở tại _ăn uống vui chơi như vậy như vậy không?, đáp là nhớ. Vừa lúc đó có Bí-sô khát thực đến trước cửa nhà, Cấp-đa suy nghĩ: “Nếu ta đứng dậy trao thức ăn thì câu chuyện đứt đoạn”, nghĩ rồi liền xua tay ý bảo đi chỗ khác, Ô-đà-di thấy xua tay liền nói: “Sao cô ở trước mặt tôi lại xua tay với người ngoài”, Cấp-đa nói: “Đó là Bí-sô khát thực đến khát thực, tôi nghĩ... giống như đoạn văn trên, nên mới xua tay bảo đi chỗ khác”. Ô-đà-di nói: “Tôi cũng thường đi đến nhà người khát thực, sao cô không làm phước bố thí cho người khát thực lai xua tay bảo đi chỗ khác”. Cấp-đa nghe rồi liền kêu vị Bí-sô khát thực trở lại để cúng dường thức ăn, Bí-sô khát thực nhận thức ăn rồi đi. Khi Ô-đà-di trở về trú xứ, Bí-sô khát thực này nói với Ô-đà-di: “Hôm nay nhờ có đại đức mà tôi được cúng dường thức ăn ngon như thế”, rồi hỏi: “Lúc đó đại đức ngồi cùng một chỗ với người nữ ấy hay sao?”, đáp: “Đúng vậy”, Bí-sô khát thực nói: “Ngồi chung một chỗ như vậy có hợp lý không?”, đáp: “Hợp hay không thì tôi cũng đã làm rồi, đâu can gì đến thầy”. Các Bí-sô thiếu dục nghe biết liền chê trách rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô một mình ngồi ở chỗ khuất với người nữ, phạm Ba-dật-đề-ca”***

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Ô-đà-di. Người nữ là chỉ cho người nữ có thể hành dâm. một mình là không có người thứ ba. Chỗ khuất là chỗ có vách che, có hàng rào ngăn và có vải màn che kín. Ngồi là ngồi trong phạm vi một tâm.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô một mình ở chỗ khuất ngồi với người nữ, không có người thứ ba thì phạm Đọa, nếu nơi đó có mở rộng cửa, có người qua lại trông thấy được thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Hai Mười Chín: **NGÔI Ở CHỖ KHUẤT KÍN CÙNG
VỚI BÍ SÔ NI**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Cấp-đa đã xuất gia tới phiên làm việc chúng nên ở lại trong chùa, còn các ni khác đều đắp y mang bát vào thành khát thực. Ô-đà-di khát thực xong liền đến trong chùa ni gặp Cấp-đa, Cấp-đa đang quét chùa thấy Ô-đà-di đến liền buông chổi bước đến chào hỏi, trong lúc hỏi chuyện Ô-đà-di liền nhớ lại kỷ niệm trước kia nên hỏi Cấp-đa có nhớ không giống như duyên khởi của giới trên, lúc đó có một ni bịnh ở trong chùa nhìn thấy không biết hai người nói chuyện gì mà nói lâu như vậy. Lúc đó Cấp-đa nói: “Thánh giả nên về, nếu chư ni về thấy tôi quét chùa xong sẽ khiển trách”. Ô-đà-di đi không bao lâu sau các ni về đến thấy quét chùa chưa xong liền quở quét sao lâu thế, vị ni bịnh liền đem sự việc trên kể lại, các ni nghe rồi quở trách Cấp-đa. Các Bí-sô nghe biết đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nay chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô một mình ở chỗ khuất kín ngôi cùng với Bí-sô ni, phạm Ba-dật-đề-ca”**. Tướng phạm giống như giới trên.

Học Xứ Thứ Ba Mười: **BIẾT BÍ SÔ NI KHEN NGỢI
MÀ ĐƯỢC THỨC ĂN**

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó cụ thọ Đại Ca-diếp-ba ở trong vườn phía Đông của thành nơi nhà Lộc tử mẫu, vào xế chiều cụ thọ từ cảnh tịnh đứng dậy đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên, Phật bảo cụ thọ Ca-diếp-ba: “Thầy nay tuổi già sức yếu, y phấn tảo quá nặng nên xả, hãy nghe ta nương ở trong chúng thọ biệt thỉnh thực và y của thí chủ cúng rồi cất rọc may thành y, nhuộm cho hoại sắc rồi thọ trì”. Cụ thọ vâng lời Phật dạy đánh lễ rồi trở về. Trong thành có một trưởng giả nhiều đêm suy nghĩ: “Tôn giả Ca-diếp-ba là người xứng đáng được như thiên cung kính cúng dường, ta phải vào lúc nào đó thỉnh tôn giả đến nhà thọ thực”, do nghĩ như vậy nên khi nghe biết tôn giả vâng lời Phật dạy chịu nương ở trong chúng và thọ biệt thỉnh thực, trưởng giả liền đến chỗ tôn giả đánh lễ rồi ngồi một bên, tôn giả nói pháp yếu cho trưởng giả nghe được lợi hỉ rồi, trưởng giả liền nghĩ: “Nếu ta chỉ thỉnh riêng tôn giả, có thể tôn giả không nhận lời, ta nên thỉnh bốn vị”, nghĩ rồi liền chấp tay bạch: “Thánh giả, con xin thỉnh thánh giả cùng bốn vị đồng phạm hạnh ngày mai đến nhà con thọ thực”, tôn giả im lặng nhận lời, trưởng giả biết tôn giả đã nhận lời

liền đánh lễ rồi ra về. Về đến nhà trưởng giả nói với vợ: “Tôi đã nhiều đêm suy nghĩ... giống như đoạn văn trên... đến nhà thọ thực. Vừa rồi tôi đã thỉnh được tôn giả và bốn vị sáng mai đến nhà thọ thực, hiền thủ nên chuẩn bị các món ăn thượng diệu để cúng dường”, người vợ nghe rồi liền lo liệu đầy đủ. Sáng ngày trưởng giả suy nghĩ: “Trong ba tầng lầu nếu ta dọn ở tầng dưới thì sợ những người khát thực đến làm ồn náo, nếu dọn ở tầng trên thì sợ chim quạ bay đến làm nhơ bẩn, vậy ta nên dọn ở tầng giữa”, chuẩn bị đâu đó xong xuôi liền cho sứ giả đến báo là thời đến. Tôn giả vào sáng sớm cùng bốn vị đồng phạm hạnh đi đến nhà trưởng giả lên trên tầng giữa ngồi vào chỗ ngồi. Lúc đó có Bí-sô ni Thổ-la-nan-đà đến nhà trưởng giả khát thực gặp vợ của trưởng giả liền chú nguyện cho bà được diệu tướng, không bệnh sống lâu, vợ trưởng giả nói: “Thánh giả, hôm nay tôi rất bận không rảnh cho cô”, Bí-sô ni hỏi bận việc gì, vợ trưởng giả nói: “Hôm nay nhà tôi thiết thực cúng dường tôn giả Ca-diếp-ba và bốn vị đồng phạm hạnh, các vị đã đến rồi, cô hãy đi nơi khác”, Bí-sô ni nghe rồi liền nói: “Thầy ấy là ngoại đạo xuất gia rất ngu độn, có nhiều vị thuộc dòng họ Thích ca xuất gia đầy đủ giới hạnh, là bậc đại pháp sư lão thông ba tạng biện tài vô ngại sao không thỉnh cúng dường mà lại thỉnh hạng người này”. Tôn giả Ca-diếp-ba ngồi ở tầng trên nghe rồi liền suy nghĩ: “Không nên để cô ni này tạo nhiều nghiệp ác”, nên tôn giả tăng hắng mấy tiếng vang lên như tiếng chuông. Bí-sô ni nghe Diệu-âm biết là Đại Ca-diếp-ba liền nói: “Thì ra bậc đại long tượng đã ở trong nhà”. Trưởng giả nghe rồi liền suy nghĩ: “Vừa rồi nói là ngoại đạo xuất gia rất ngu độn, bây giờ lại nói là bậc đại long tượng”, nghĩ rồi tức giận đi xuống lầu, Bí-sô ni nghe tiếng chân biết trưởng giả tức giận sẽ gây bất lợi cho mình nên vội bước ra khỏi nhà, trưởng giả nói với theo: “Từ nay về sau đừng bước đến nhà tôi”. Trưởng giả trở vào nhà tự tay dâng các món ăn thượng diệu cúng dường, tôn giả thọ thực xong, trưởng giả và vợ lấy ghế nhỏ ngồi một bên nghe tôn giả nói diệu pháp, tôn giả nói pháp chỉ dạy được lợi hỉ rồi ra về. Về đến trú xứ tôn giả đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, con vâng lời Phật dạy nương ở trong chúng và thọ biệt thỉnh thực. Do nhân duyên này nên hôm nay ở nhà thí chủ bị một cô ni trước mắt là ngoại đạo xuất gia rất ngu độn, sau lại khen là bậc đại long tượng. Thế tôn, con lâu nay tự ở nơi Lan-nhã, khen ngợi Lan-nhã; tự đi khát thực và khen ngợi khát thực; tự ở nơi gốc cây và khen ngợi ở nơi gốc cây; tự mặc y phẩn tảo và khen ngợi y phẩn tảo”. Phật bảo tôn giả Ca-diếp-ba: “Thầy thấy lợi ích gì khi ở nơi Lan-nhã và khen ngợi Lan-

nhã; tự đi khát thực và khen ngợi khát thực; tự ở nơi gốc cây và khen ngợi ở nơi gốc cây; tự mặc y phấn tảo và khen ngợi y phấn tảo?”, tôn giả bạch Phật: “Thế tôn, con thấy hai điều lợi: Một là được hiện tại lạc trú, hai là ở đời sau có thể làm cây đước lớn soi đường chánh cho nhiều người, lúc đó mọi người đều nghe biết nói rằng: Thời Phật còn tại thế có Bí-sô xả tục xuất gia tịnh tu phạm hạnh được Phật tán thán, được người trí khen ngợi tự ở nơi Lan-nhã... Các Bí-sô nghe được việc này đều tự điều phục sách tấn, như thuyết tu hành, siêng cầu đạo xuất thế được an lạc trú”. Phật nghe rồi liền khen ngợi tôn giả: “Thầy có thể sống được như vậy là đã làm điều Lợi-ích cho các đồng phạm hạnh ở đời vị lai và thương xót ban ân huệ cho trời người trong thế gian khiến họ được giải thoát. Nay Ca-diếp-ba, nếu có người nào hủy báng hạnh Đổ-đà, ta sẽ hủy báng người ấy; nếu có người nào khen ngợi hạnh Đổ-đà, ta sẽ khen ngợi người ấy, vì sao, vì ta thường khen ngợi hạnh Đổ-đà này là hơn hết trong các hạnh, từ nay thầy có thể thường ở nơi Lan-nhã và khen ngợi Lan-nhã... khen ngợi mặc y phấn tảo”. Đây là duyên khởi nhưng Phật chưa chế học xứ.

Thời gian sau gặp lúc thế gian mất mùa đói kém, khát thực khó được nhưng các Bà-la-môn cư sĩ tịnh tín đối với các bậc kỳ túc đức hạnh vẫn thường cúng dường. một hôm Lục chúng vào thành khát thực xong liền đến chỗ chúng mười hai ni, các ni mời thọ tiểu thực, Ô-ba-nan-đà nói: “Được thức ăn như thế chưa gọi là cứu giúp, nếu các cô có thể khuyến hóa các Bà-la-môn cư sĩ tịnh tín thường cúng dường cho các bậc kỳ túc xoay lại cúng dường cho chúng tôi, đó mới gọi là cứu giúp”. Chúng mười hai ni vâng lời làm theo lời của Lục chúng, Bí-sô ni Thổ-la-nan-đà sáng sớm vào thành khát thực đến nhà thí chủ của tôn giả Kiểu trần như khuyến hóa như sau: “Nếu thí chủ có thể cúng dường cho người thuộc dòng họ Thích xuất gia lão thông ba tạng, biện tài vô ngại, là bậc đại pháp sư thì thí chủ sẽ được phước thù thắng hơn”, thí chủ hỏi: “Ai thuộc dòng họ Thích xuất gia có đủ các đức như thế?”, đáp: “Chính là Thánh giả Nan-đà”, thí chủ nghe lời khuyến hóa này liền xoay sang cúng cho Nan-đà. Cứ khuyến hóa như thế tất cả sự cúng dường của các bậc kỳ túc đều xoay sang cúng cho Lục chúng, Lục chúng mỗi sáng sớm đều đến nhà các thí chủ này nhận đầy đủ thức ăn cúng dường rồi ang về trú xứ, các Bí-sô gạn hỏi, Lục chúng nói: “Tôi nhờ các ni khuyến hóa giúp mới được đầy đủ thức ăn cúng dường như thế này”, các Bí-sô nói: “Các vị đã sai các ni đi khuyến hóa cho mình thọ dụng như vậy hay sao?”, đáp: “Có gì không được, há chúng tôi có thể nhịn đói mà

chết hay sao”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách, đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô biết nhân duyên Bí-sô ni khen ngợi mà được thức ăn, khi thọ dụng phạm Ba-dật-đề-ca.”**

Lại có duyên khởi: Trong thành Thất-la-phiệt có một trưởng giả làm hai công việc là buôn bán và làm ruộng. Ở trong đồng ruộng sau khi cày bừa và gieo mạ xong, ông cất một cái chòi bên cạnh ruộng để trông coi giai đoạn đầu rồi mang hàng hóa đến phương khác kinh doanh buôn bán. Lúc đó có một Bí-sô khát thực du hành đi đến thành Thất-la-phiệt thấy cái chòi này liền suy nghĩ: “Chỗ này nhàn tịnh, ta có thể tá túc qua đêm”, nghĩ rồi ngày nào khát thực xong cũng vào trong cái chòi này tạm nghỉ, cũng nhờ có người nên chim chóc hươu nai... không đến xâm hại hoa màu, lại thêm thời tiết thuận hòa nên lúa được mùa. Lúc đó trưởng giả kinh doanh mua bán xong trở về, không biết lúa có được mùa không nên vội ra ruộng xem. Nhìn thấy lúa chín đều ông liền suy nghĩ: “Ruộng của ta gieo giống xong không có rào dậu cũng không ai trông coi, vì sao lúa lại chín đều như thế này”, nghĩ rồi liền xem xét chung quanh thấy có dấu chân người, lần theo dấu chân tới cái chòi bên cạnh ruộng, nhìn qua khe cửa thấy có một vị sư đang ngồi kiết già thiền tư. Trưởng giả biết lúa được tốt là nhờ vị sư này nên bước vào hỏi: “Thánh giả ở đây sao?”, đáp phải, trưởng giả nói: “Đây là ruộng lúa của tôi, may nhờ có thánh giả ở trong đây nên lúa được tốt như thế. Thánh giả cần gì cứ tùy ý lấy dùng, sáng mai thỉnh Thánh giả đến nhà tôi thọ thực”, Bí-sô nói: “Tôi là người khát thực, không thọ người khác thỉnh thực nên không thể nhận lời”. Trưởng giả đành lễ rồi ra về, về đến nhà nói với vợ: “Hiền thủ hãy sửa soạn lại kho lẫm chuẩn bị thu hoạch lúa, lúa được mùa là nhờ có một Thánh giả nương ở trong cái chòi mà tôi đã cất bên cạnh ruộng”, người vợ nói: “Sao ông không mời vị ấy về nhà thọ thực?”, đáp: “Tôi có thỉnh nhưng Thánh giả nói rằng tôi là người khát thực không thọ người khác thỉnh thực”, người vợ nói: “Thánh giả thường phải trải qua một trăm cửa nhà khát thực mới đủ no, ông nên trở lại tha thiết thỉnh mời, nhất định vị ấy sẽ nhận lời”. Trưởng giả nghe lời vợ trở lại chỗ Bí-sô đành lễ rồi bạch: “Xin Thánh giả thương xót sáng mai đến nhà tôi thọ thực, xin chớ chối từ lời thỉnh cầu tha thiết này”, Bí-sô thấy trưởng giả tha thiết thỉnh bèn im lặng nhận lời, trưởng giả biết Bí-sô nhận lời liền đành lễ rồi ra về, về đến nhà liền bảo vợ: “Thánh giả đã nhận lời, hiền thủ hãy lo chuẩn bị các món ăn thượng diệu”. Sáng hôm sau các

Bí-sô khát thực khác đến cái chòi kêu Bí-sô cùng vào thành khát thực, Bí-sô này nói: “Đã nhận lời trưởng giả thỉnh thực nên không cùng đi với các thầy được”. Lúc đó Bí-sô ni Thổ la-nan-đà đi khát thực đến nhà trưởng giả gặp vợ trưởng giả liền chú nguyện được diệu tướng, không bệnh sống lâu, vợ trưởng giả nói: “Thánh giả hãy đi vì tôi đang lo lắng không thể cho nhau”, hỏi: “Lo lắng việc gì?”, đáp: “Hôm nay nhà tôi thỉnh một Bí-sô khát thực đến thọ thực nhưng giờ này vẫn chưa thấy đến nên tôi lo lắng”, Bí-sô ni nói: “Nếu tôi đi báo thức ăn đã soạn xong, vị ấy đến thì bà có cho tôi thức ăn không?”, đáp sẽ cho, lại hỏi: “Còn có bạn của tôi và một cô ni giữ chùa nữa”, đáp đều sẽ cho, Bí-sô ni nghe rồi liền suy nghĩ: “Sáng sớm các Bí-sô vào thành khát thực thì giờ này sắp ra, nếu giờ này vị nào vào thành thì vị ấy chính là người thọ trưởng giả thỉnh thực”, nghĩ rồi liền đứng ở cửa thành chờ Bí-sô vào thành. Lúc đó Bí-sô tu phẩm thiện xong liền đáp y vào thành, Bí-sô ni liền bước tới hỏi: “Có phải thánh giả được trưởng giả thỉnh thực”, đáp phải, Bí-sô ni nói: “Tôi ở nhà đó đã khen ngợi thánh giả”, Bí-sô hỏi: “Tôi đâu có bảo cô đến nhà đó khen ngợi tôi”, Bí-sô liền suy nghĩ: “Thế tôn đã dạy nếu do Bí-sô ni khen ngợi mà được thức ăn thì không nên ăn, ta nên trở về chớ không vì việc này mà phạm tội”, nghĩ rồi liền quay về không đến chỗ thỉnh thực nữa. Bí-sô ni thấy vậy liền nói: “Thôi chớ tôi đâu quen biết Thánh giả làm sao khen ngợi được”, Bí-sô nói: “Nếu lời nói trước của cô là thật thì lời nói sau là hư dối. Còn nếu lời nói sau là thật thì lời nói trước là hư dối, cô là người như vậy hay sao”, nói rồi quay trở về căn chòi, lúc đó thế lực của giờ ăn chưa hết nên Bí-sô tiếp tục tu phẩm thiện, khi thế lực của giờ ăn hết rồi mới nằm xuống nghỉ. Lúc đó các Bí-sô khát thực đến thấy nằm liền nói: “Thầy tham ăn chi cho quá no đến nỗi vừa trở về liền nằm”, đáp: “Tôi không có đi phở thực”, các Bí-sô hỏi nguyên do, Bí-sô liền đem việc trên kể lại, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Trừ thí chủ đã thỉnh trước, thọ thực không phạm”. Lúc đó Thế tôn khen ngợi người trì giới, chê trách người phá giới rồi bảo các Bí-sô: Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói lại học xứ này như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô biết nhân duyên Bí-sô ni khen ngợi mà được thức ăn, khi thọ thực phạm Ba-dật-đề-ca, trừ thí chủ có thỉnh trước”***

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng, Bí-sô ni là chỉ cho Thổ la-nan-đà. Khen ngợi có hai là khen ngợi về trì giới và khen ngợi về Đa văn. Trừ thí chủ có thỉnh trước là thí chủ đã thỉnh trước, Bí-sô cũng đã nhận lời thì dù ni có khen ngợi, ăn cũng không phạm.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Có nhiều Bí-sô đã thọ người tục thỉnh thực, nếu Bí-sô ni đến chỗ đó hỏi thiết thực cúng dường ai, thí chủ đáp là Bí-sô , ni hỏi nấu món gì, thí chủ đáp nấu món bún, ni nói nên dùng loại bún cọng nhỏ vì Bí-sô kia chứng quả dự lưu hoặc Nhất lai, Bất lai, A-la-hán. Ni lại hỏi dùng loại sữa gì, thí chủ nói sữa cừ, ni nói nên dùng sữa bò vì Bí-sô kia chứng tứ quả... cho đến các loại rau trái, bánh đều khuyên dùng loại ngon hơn vì Bí-sô kia chứng tứ quả. Nếu Bí-sô biết Bí-sô ni kia khen ngợi như vậy là hư dối mà vẫn thọ thực thì phạm Ba-dật-đề-ca. Nếu Bí-sô ni khen ngợi Bí-sô là người lão thông ba tạng nên dùng thức ăn ngon cúng dường, ăn thì phạm Ác-tác. Nếu Bí-sô thật sự chứng quả và lão thông ba tạng thì dù ni có khen ngợi mà được thức ăn, ăn cũng không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

